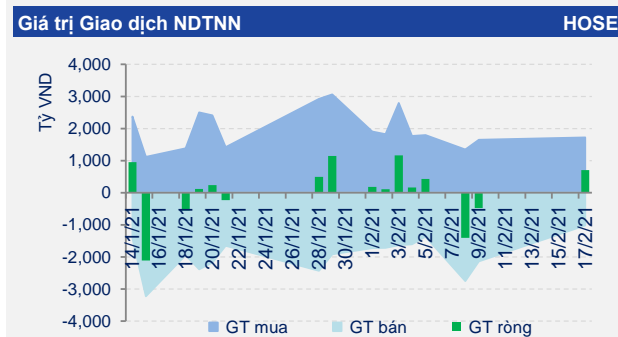
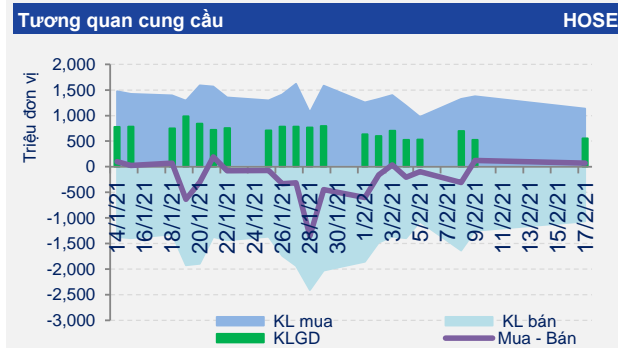


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/2/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,155.78	229.96
% Thay đổi	↑ 3.66%	↑ 2.25%
KLGD (CP)	552,104,017	80,661,054
GTGD (tỷ đồng)	13,430.26	1,429.58
Tổng cung (CP)	1,066,561,700	108,838,300
Tổng cầu (CP)	1,137,949,500	129,805,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,323,406	526,294
KL mua (CP)	48,938,406	617,200
GT mua (tỷ đồng)	1,720.80	10.28
GT bán (tỷ đồng)	1,018.34	10.66
GT ròng (tỷ đồng)	702.46	(0.38)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 4.61%	16.2	2.8	2.4%
Công nghiệp	↑ 2.95%	16.8	2.5	10.5%
Dầu khí	↑ 5.36%	-	1.8	4.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 3.34%	-	4.5	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.28%	13.9	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.73%	17.9	4.5	11.0%
Ngân hàng	↑ 3.38%	10.6	2.2	24.0%
Nguyên vật liệu	↑ 4.59%	16.3	2.1	15.1%
Tài chính	↑ 2.71%	18.6	3.1	26.0%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 5.40%	14.4	2.3	2.9%
VN - Index	↑ 3.66%	17.3	2.8	
HNX - Index	↑ 2.25%	14.7	3.6	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên đầu tiên của năm Tân Sửu 2021, qua đó vượt qua ngưỡng 1.120 điểm (MA20). Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 40,85 điểm (+3,66%) lên 1.155,78 điểm; HNX-Index tăng 5,67 điểm (+2,52%) lên 230,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 15.415 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 655 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.356 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 704 mã tăng, 69 mã giảm, 77 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên được duy trì cho đến hết phiên. Rổ VN30 tăng điểm rất tích cực với cả rổ đều tăng giá. Ba cổ phiếu VRE (+7%), GAS (+6,9%) và VPB (+6,9%) đều xuất hiện trạng thái kích trần và đang dẫn đầu nhóm này. Bên cạnh đó, TCB (+6,7%), MWG (+6,6%), SBT (+6,6%), SSI (+5,7%), HDB (+5,4%) cũng là những mã bứt phá rất mạnh mẽ. Nhóm dầu khí bứt phá mạnh mẽ trong phiên giao dịch chào năm mới Tân Sửu với sắc tím chiếm ưu thế lớn ở toàn ngành với các cổ phiếu như GAS (+6,9%), PVS (+9,6%), PVD (+6,8%), PVB (+10%), PVC (+9%), PVT (+6,7%)... Các cổ phiếu khác như OIL (+8,2%), PLX (+5,1%) và POW (+5,3%) cũng tăng giá tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản khớp lệnh tuy có tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn còn thận trọng trước xu hướng tăng hiện tại do những phiên sụt giảm mạnh trước đó. Sóng tăng 5 được kỳ vọng sẽ đi tiếp quãng đường sau khi sóng điều chỉnh 4 kết thúc trong phiên 29/1 với đáy quanh ngưỡng 1.000 điểm. Theo đó, xu hướng trung hạn là tích cực với target của sóng tăng 5 quanh ngưỡng 1.250 điểm. Tuy nhiên, xu hướng ngắn hạn trong phiên tiếp theo là rất khó đoán với việc thanh khoản hiện tại là khá thấp so với mặt bằng 20 phiên gần nhất, cũng như phiên tới là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 2/2021 nên những biến động mạnh khó lường có thể xảy ra. Những nhà đầu tư ngắn hạn tham gia bắt đáy và chốt lời trước Tết nên đứng ngoài và quan sát thị trường trong phiên tới. Đối với tầm nhìn trung hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 với target quanh ngưỡng 1.250 điểm trong thời gian tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.170 điểm (đỉnh của đợt phục hồi kỹ thuật trước đó).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

17/2/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 40,85 điểm (+3,66%) lên 1.155,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 4.200 đồng, GAS tăng 5.600 đồng, VCB tăng 2.800 đồng. Ở chiều ngược lại, VCF giảm 12.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 224,025 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số bứt phá, với mức cao nhất trong phiên tại 230,574 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 5,67 điểm (+2,52%) lên 230,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 600 đồng, PVS tăng 1.800 đồng, THD tăng 1.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PTI giảm 1.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 700,32 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 22,7 triệu cổ phiếu. VHM mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 192,2 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 172,8 tỷ đồng tương ứng với 4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 113,1 tỷ đồng tương ứng với 1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,99 tỷ đồng. VCS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,1 tỷ đồng tương ứng với 38,8 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CSC với 1,6 tỷ đồng tương ứng với 63 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5 tỷ đồng tương ứng với 245 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

VEPR đưa ra hai kịch bản tăng trưởng kinh tế

Trong hai kịch bản được đưa ra, VEPR nghiêng về kịch bản cơ sở với dự báo mức tăng trưởng GDP cao nhất năm 2021 khoảng 5,8%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 1.120 điểm (MA20) và đây sẽ là hỗ trợ trong các phiên tới, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư vẫn còn thận trọng trong bối cảnh hiện tại sau những phiên giảm mạnh trước đó.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vì sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm.

Đây phiên giao dịch đầu tiên của năm mới Tân Sửu 2021 nhưng thanh khoản thị trường vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy nhà đầu tư đang thận trọng cao độ trước xu hướng tăng hiện tại sau khi đã trải qua những phiên giảm mạnh trước đó. Nhưng hiện tại vẫn là sóng 5 nên khả năng tăng trong phiên tới được đánh giá cao hơn. Tuy nhiên, phiên tới là ngày đáo hạn của hợp đồng tương lai VN30 tháng 2/2021 nên những biến động mạnh có thể diễn ra.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.120 điểm (MA20) và ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 1.170 điểm (đỉnh của đợt phục hồi kỹ thuật trước đó).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,3 - 56,85 triệu đồng/lượng, giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 17/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.122 VND/USD, giảm 15 đồng so với trước kỳ nghỉ Tết.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 14,15 USD/ounce tương ứng với 0,78% xuống 1.784,95 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

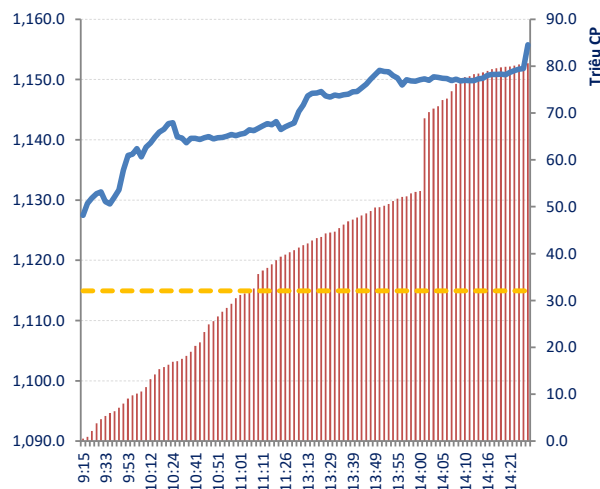
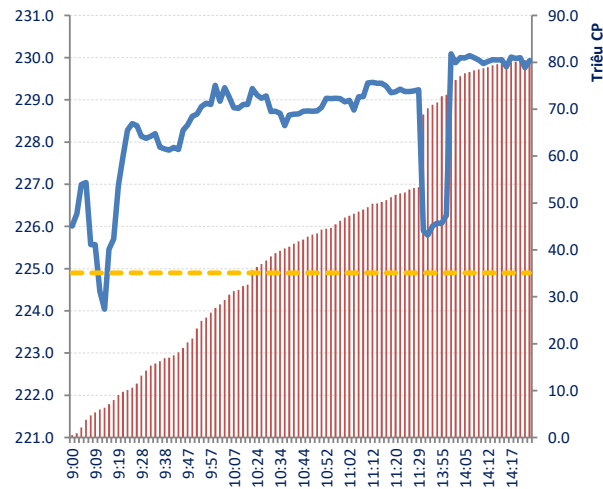
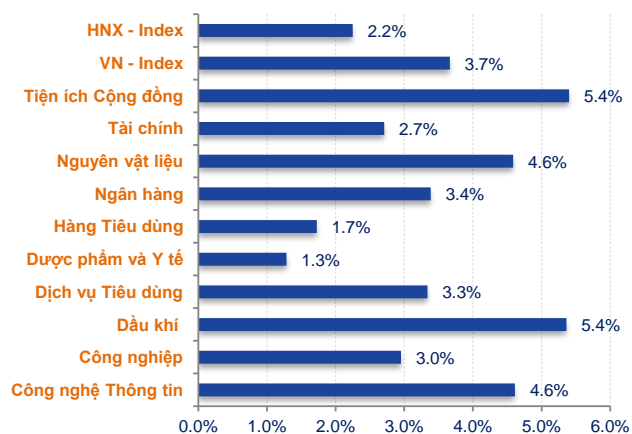
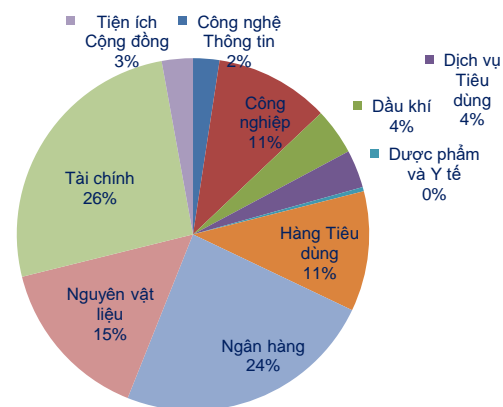
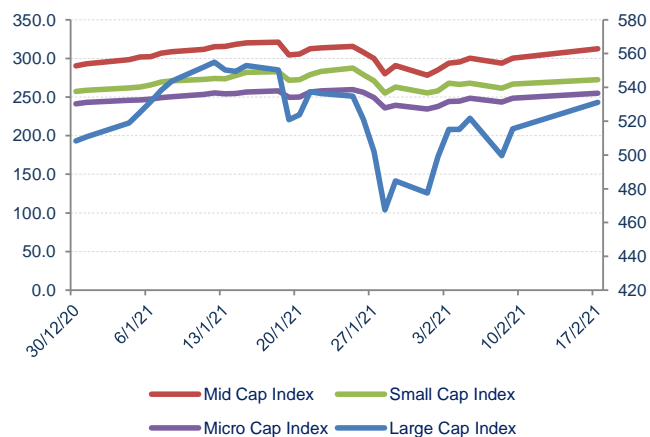
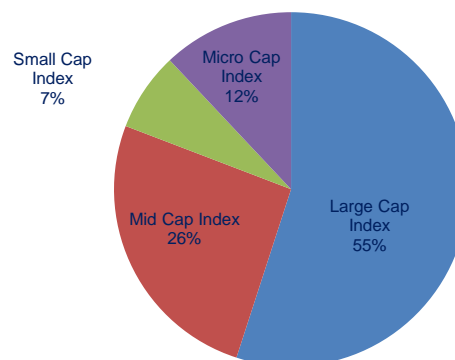
Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,264 điểm tương ứng 0,3% lên 90,767 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2071 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3879 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,95 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD/thùng tương ứng với 0,3% lên 60,24 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/2, chỉ số Dow Jones tăng 64,35 điểm tương ứng 0,2% lên 31.522,75 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 47,97 điểm tương ứng 0,34% xuống 14.047,5 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,24 điểm tương ứng 0,06% xuống 3.932,59 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUESSVFL	5,185,200	VNM	1,049,000
2	HPG	4,008,900	HT1	1,024,100
3	VRE	2,762,800	CTG	663,000
4	VHM	1,933,900	STB	657,400
5	FUEVFVND	1,350,100	PVT	331,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	245,200	PVC	135,700
2	PVG	46,500	CSC	61,854
3	SHB	31,500	BVS	61,700
4	CEO	29,800	SHS	45,400
5	CVN	25,900	SIC	24,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	11.15	11.90	↑ 6.73%	26,213,200
HPG	41.80	43.25	↑ 3.47%	23,133,000
TCB	36.00	38.25	↑ 6.25%	20,190,300
STB	18.15	18.70	↑ 3.03%	20,004,400
FLC	6.39	6.70	↑ 4.85%	17,972,100

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.50	16.00	↑ 3.23%	17,390,546
PVS	18.80	20.60	↑ 9.57%	11,245,461
IDC	40.20	41.30	↑ 2.74%	6,014,358
SHS	25.30	26.00	↑ 2.77%	5,171,526
NVB	13.80	13.90	↑ 0.72%	4,347,538

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TNT	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
SVD	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
HDC	40.00	42.80	2.80	↑ 7.00%
CIG	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
NHH	78.60	84.10	5.50	↑ 7.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVB	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
KSQ	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
V21	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
CAN	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
TV3	23.20	25.50	2.30	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SC5	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
SHP	23.65	22.10	-1.55	↓ -6.55%
MCG	2.71	2.54	-0.17	↓ -6.27%
PTL	5.94	5.61	-0.33	↓ -5.56%
VCF	236.80	223.90	-12.90	↓ -5.45%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HBE	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%
VNT	73.10	65.80	-7.30	↓ -9.99%
X20	9.90	9.00	-0.90	↓ -9.09%
PDC	4.90	4.50	-0.40	↓ -8.16%
L43	2.70	2.50	-0.20	↓ -7.41%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	26,213,200	0.2%	19	598.3	1.4
HPG	23,133,000	3250.0%	4,056	10.3	2.3
TCB	20,190,300	18.0%	3,521	10.2	1.7
STB	20,004,400	9.6%	1,487	12.2	1.1
FLC	17,972,100	0.2%	38	166.5	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	17,390,546	12.7%	1,620	9.6	1.1
PVS	11,245,461	5.0%	1,357	13.9	0.7
IDC	6,014,358	7.0%	1,005	40.0	2.8
SHS	5,171,526	25.5%	3,639	7.0	1.6
NVB	4,347,538	0.0%	3	4,631.9	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TNT	↑ 7.0%	-1.0%	(105)	-	0.3
SVD	↑ 7.0%	3.2%	361	41.6	1.3
HDC	↑ 7.0%	20.0%	3,472	11.5	2.3
CIG	↑ 7.0%	-66.8%	(5,202)	-	0.6
NHH	↑ 7.0%	20.4%	3,337	23.6	4.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVB	↑ 10.0%	32.5%	7,297	2.3	0.7
KSQ	↑ 10.0%	0.2%	17	118.6	0.2
V21	↑ 10.0%	0.3%	31	128.9	0.4
CAN	↑ 10.0%	14.7%	3,678	6.3	0.9
TV3	↑ 9.9%	17.5%	2,371	9.8	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UESSVF	5,185,200	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	4,008,900	25.1%	4,056	10.3	2.3
VRE	2,762,800	8.5%	1,048	30.1	2.4
VHM	1,933,900	36.1%	8,463	11.4	3.6
UEVFN	1,350,100	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	245,200	5.0%	1,357	13.9	0.7
PVG	46,500	0.1%	14	628.2	0.7
SHB	31,500	12.7%	1,620	9.6	1.1
CEO	29,800	-1.9%	(261)	-	0.7
CVN	25,900	20.0%	2,418	3.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	360,503	20.5%	4,974	19.5	3.6
VIC	359,214	4.0%	1,488	71.4	2.6
VHM	318,425	36.1%	8,463	11.4	3.6
VNM	225,715	35.0%	5,313	20.3	6.7
BID	164,098	9.1%	1,775	23.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	57,925	61.7%	12,927	12.8	10.9
SHB	27,208	12.7%	1,620	9.6	1.1
VCS	12,640	39.1%	9,104	8.7	3.3
IDC	12,060	7.0%	1,005	40.0	2.8
PVS	8,986	5.0%	1,357	13.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	2.89	1.7%	297	212.7	3.5
DRH	2.82	5.8%	792	11.9	0.7
PXS	2.63	0.8%	45	136.3	1.1
EVG	2.58	3.0%	343	28.1	0.8
CTS	2.47	9.3%	1,205	12.1	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	3.76	0.0%	5	1,126.9	0.5
THD	2.83	61.7%	12,927	12.8	10.9
ACM	2.62	0.0%	2	638.2	0.2
WSS	2.52	2.0%	206	22.3	0.4
SDG	2.46	15.7%	9,053	5.0	1.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
